TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 04/2023/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, p. L, quận Đ, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 17, đường T, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn:

+ Anh Ngô Phúc L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 07, ngõ 278, đường H, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 07, ngõ 278, đường H, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 18/10/2018, Ngân hàng TMCP V và anh Ngô Phúc L và chị Nguyễn Thị T tự nguyện ký kết hợp đồng cho vay số LN1810110986229, ghi nhận thỏa thuận thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm nội thất gia đình, lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân 11,5% (lãi suất này sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần), lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn trên số tiền lãi chậm trả.

Tài sản bảo đảm cho hợp đồng vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD ECOSPORT, số khung SBAMHBR59537, số máy UEJA59537, biển kiểm soát 38A-158.14 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018646 do phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 26/7/2017 thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Phúc L và bà Nguyễn Thị T) được ghi nhận tại hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1810110986229 ngày 17/01/2018.

Căn cứ các hợp đồng trên, Ngân hàng TMCP V đã cấp tín dụng 330.000.000 đồng cho anh Ngô Phúc L và chị Nguyễn Thị T. Anh Ngô Phúc L, chị Nguyễn Thị T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số nợ gốc 196.332.756 đồng và số nợ lãi 73.768.794 đồng. Tuy nhiên, ngày 15/01/2021, anh Ngô Phúc L, chị Nguyễn Thị T đã không thực hiện đúng với cam kết tại hợp đồng cho vay trên.

Tạm tính đến ngày 09/5/2023, anh Ngô Phúc L, chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP V 212.194.297 đồng (gồm nợ gốc 133.667.244 đồng, lãi phát sinh 78.527.053 đồng).

Anh Ngô Phúc L, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 09/5/2023 là 212.194.297đ (hai trăm mười hai triệu, một trăm chín mươi tư nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng) (gồm nợ gốc 133.667.244 đồng, lãi phát sinh 78.527.053 đồng) cho Ngân hàng TMCP V; anh Ngô Phúc L, chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2023 đến khi thanh toán xong số nợ trên. Trong trường hợp anh Ngô Phúc L, chị Nguyễn Thị T không thực hiện được hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD ECOSPORT, số khung SBAMHBR59537, số máy UEJA59537, biển kiểm soát 38A-158.14 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018646 do phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 26/7/2017 thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Phúc L và bà Nguyễn Thị T).

***** Án phí: Anh Ngô Phúc L và chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 5.304.857đ (năm triệu ba trăm lẻ tư nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tứng án phí đã nộp 3.767.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001145 ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp H;
- THADS Tp H;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Quốc Dũng